TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân – Cán bộ hưu trí, nguyên Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Châu Thành;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh – Cán bộ hưu trí, nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học thị trấn Châu Thành A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị S; có vợ tên Trần Thị T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 24/7/2013; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Sơn T1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/9/1986 và chị Trần Thị T, sinh năm 1994, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh là vợ chồng cùng sống tại phòng trọ cuối cùng của dãy nhà trọ (phòng trọ không có số nên mặc định là phòng số 9) do bà Phạm Thị N, sinh năm 1969, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh là chủ nhà trọ. Vào khoảng 5 năm 2022, cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 24/7/2013, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh là con của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, cháu T1 cùng mẹ khác cha với chị T2, được nghỉ hè nên cháu T1 đến nhà trọ ở với vợ chồng chị T2. T và chị T2 ngủ trong phòng cùng con nhỏ là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2019, cháu T1 nằm trên nệm ở phòng khách. Trong thời gian ở chung T đã nhiều lần có hành vi dùng tay sờ, mò, dùng miệng bú và dùng lưỡi liếm bộ phận sinh dục của cháu T1, tổng cộng 06 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ, vào một ngày khoảng tháng 5 năm 2022, T, cháu Trúc và cháu T1 ở nhà, T nằm trên võng ở phòng khách thì cháu T1 bật ti vi lên xem và leo lên võng ngồi trên người của T, lúc này T dùng tay phải sờ, mò vào âm hộ qua lớp vải quần của cháu T1. T sờ được khoảng 02-03 phút thì dương vật của T cương cứng và T tiếp tục sờ khoảng 02-03 phút nữa thì cháu Trúc ở phòng ngủ khóc nên T vào phòng vỗ cháu Trúc và ngủ luôn. Đến khoảng 05 giờ sáng hôm sau, T thấy chị T2 đã về và ngủ trong phòng ngủ, T đi ra phía trước bật đèn lên thì thấy cháu T1 đã thức và nằm trên nệm trong phòng khách, T đến ngồi cạnh cháu T1 và dùng tay phải đưa vào trong quần của cháu T1 và dùng ngón trỏ sờ mò vào âm hộ của cháu T1 khoảng 05 phút thì dương vật của T cương cứng, T không có ý định giao cấu nên dừng lại và bỏ đi.

- Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 6/2022, cách lần thứ nhất khoảng 05-10 (không rõ ngày), khoảng 05 đến 06 giờ sáng, sau khi thức dậy thì T thấy chị T2 còn ngủ nên T đi ra phòng khách thấy cháu T1 đã thức đang nằm trên nệm nên T đi đến ngồi cạnh bên trái của cháu T1. T dùng tay phải đưa vào trong quần của cháu T1 và dùng ngón tay trỏ sờ, mò âm hộ của cháu T1 được khoảng 05 phút thì dương vật của T cương cứng thì T dừng lại và bỏ đi.

- Lần thứ ba: Khoảng giữa tháng 6/2022, cách lần thứ hai khoảng 05-10 ngày (không rõ ngày) khoảng 05 đến 06 giờ sáng, T thấy cháu T1 đã thức đang nằm trên nệm trong phòng khách nên T đi đến và ngồi cạnh cháu T1. T dùng tay phải đưa vào trong quần của T1 và dùng ngón tay trỏ sờ, mò âm hộ của T1 được một lúc thì dương vật của T cương cứng thì T kéo quần của cháu T1 xuống

ngang đầu gối. T dùng miệng bú và dùng lưỡi liếm âm hộ của T1 khoảng 05-07 phút, T không có ý định giao cấu nên bỏ đi.

- Lần thứ tư: Khoảng đầu tháng 7/2022, cách lần thứ ba khoảng 07 ngày -10 (không rõ ngày), khoảng 05-06 giờ sáng, T thấy cháu T1 đã thức đang nằm trên nệm nên T đi đến ngồi bên trái cháu T1. T dùng tay phải đưa vào trong quần của cháu T1 và dùng ngón tay trỏ sờ, mò âm hộ của cháu T1 được một lúc thì dương vật của T cương cứng, T đứng dậy kéo quần của T1 xuống ngang đầu gối. Sau đó T quỳ gối giữa hai chân của cháu T1 và cuối đầu đưa mặt vào âm hộ của cháu T1, T dùng miệng bú âm hộ và dùng lưỡi liếm âm hộ của cháu T1 khoảng 05-07 phút thì T bỏ đi.

- Lần thứ năm: Thời gian này, T cùng T2, cháu T1 và cháu Trúc chuyển đến ở tại căn nhà của bà Phạm Thị N phía sau dãy nhà trọ, T1 nằm ngủ trên võng trong phòng khách. Lần này cách lần thứ tư, khoảng 07-10 ngày (giữa tháng 7/2022), khoảng 05-06 giờ sáng, T thức dậy trước và đi ra phòng khách thì thấy cháu T1 đã thức và nằm trên võng. T đi lại và ngồi cạnh cháu T1, dùng tay phải đưa vào trong quần của T1, sau đó T sử dụng ngón trỏ tay phải sờ, mò, đưa ngón tay lên xuống âm hộ của cháu T1 được khoảng 05-07 phút, sau đó T đứng dậy đứng dậy kéo quần của T1 xuống ngang đầu gối. T quỳ gối bên trái của T1, cuối đầu đưa mặt vào âm hộ của cháu T1, T dùng miệng bú âm hộ và dùng lưỡi liếm âm hộ của cháu T1 khoảng 07-10 phút, lúc này dương vật đã cương cứng do không có ý định giao cấu nên anh bỏ đi.

- Lần thứ sáu: Khoảng đầu tháng 8, cách lần thứ năm khoảng 07-10 ngày (không rõ ngày), cũng như những lần trước, T thức dậy và ra phòng khách mở đèn thì thấy cháu T1 đã thức đang nằm trên võng. T cũng có ý định như các lần trước là mò, sờ, bú, liếm âm hộ của cháu T1 nhưng lần này trong lúc T dùng tay sờ, mò âm hộ của cháu T1, đưa ngón tay lên xuống vùng âm hộ của cháu Tráng thì bị chị T2 phát hiện, đi đến hỏi: “Hai anh em mày đang làm cái gì, nói tao nghe”. T không trả lời mà năn nỉ, xin lỗi chị T2 vì để giữ hạnh phúc gia đình nên chị T2 không nói ai biết. Đến ngày 19/02/2023, giữa T và chị T2 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau nên chị T2 nói cho bà H nghe về việc T có hành vi dâm ô với cháu T1. Ngày 19/02/2023, bà H đến Công an xã Thành Long trình báo về hành vi dâm ô của T đối với cháu T1. Cùng ngày 19/02/2023, T ra đầu thú tại Công an xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 06/2023/TDTE ngày 21/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2013, màng trinh không vết rách.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

* Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, gia đình bị hại cháu Nguyễn Thị Thu T yêu cầu bồi thường thiệt hại về thể chất, tinh thần số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi mức yêu cầu bồi thường thiệt hại về thể chất, tinh thần số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng trên.

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSCT ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng: Không có. Về Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày:

Về tội danh: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo T theo điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

Về hành vi: Bị cáo T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đồng ý mức bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 592 Bộ luật Dân sự xem xét chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại – cháu Nguyễn Thị Thu T vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị H có mặt. Xét thấy việc xét xử vắng mặt cháu T1 không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị hại. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Từ khoảng tháng 5/2022 đến tháng 8/2022, tại Phòng trọ thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo T đã thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Nguyễn Thị Thu T, tổng cộng 06 lần. Tại thời điểm thực hiện hành vi dâm ô lần đầu thì cháu T1 có độ tuổi khoảng 08 tuổi 10 tháng thì bị phát hiện.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng, lời luận tội của kiểm sát viên, lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu T1, còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục. Hiện nay tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em diễn ra phức tạp, tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng và có chiều hướng gia tăng, gây bức xúc trong dư luận và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện, đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Bị cáo đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, nên Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại với số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tại biên lai thu số 0003900 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tại biên lai thu số 0003900 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng cho gia đình bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thì hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV 06;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS.
- Bị cáo;
- ĐDHP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng